

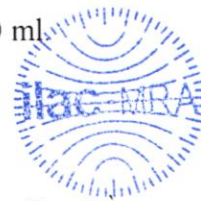
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọc Pha, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 155.07/PKN-KSBT

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) – Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 09.26.155.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 23/09/2026
6. Ngày nhận mẫu: 23/09/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 23/09/2026 – 30/09/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,05	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,58	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2,23	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 30 tháng 09 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



ĐsCKI Đặng Thị Thảo

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
6. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
7. Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
8. Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

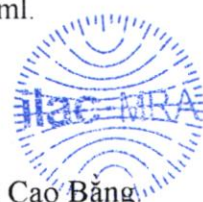
SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọc Pha, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 155.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 09.26.155.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 23/09/2026
6. Ngày nhận mẫu: 23/09/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 23/09/2026 – 30/09/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng,
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,06	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,70	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	4,56	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 30 tháng 09 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



DsCKI Đặng Thị Thảo

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

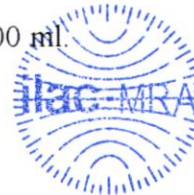
Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 155.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Sông Bằng.
2. Mã số mẫu: 09.26.155.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500 ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 23/09/2026
6. Ngày nhận mẫu: 23/09/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 23/09/2026 – 30/09/2026
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,10	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,70	≤ 2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,34	≤ 15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 30 tháng 09 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
KT. GIÁM ĐỐC



ĐSCKI Đặng Thị Thảo

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
6. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
7. Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
8. Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1